

2 TỔ CHỨC DẠY HỌC NHỮNG NỘI DUNG RIÊNG CỦA TỪNG DẠNG BÀI

Ngoài những nội dung chung trên đây (2 tiết), mỗi bài 4 tiết hoặc 6 tiết có những nội dung riêng.

BÀI 4 TIẾT

Tiết 3

VIẾT

1. Viết chữ hoa

- GV giới thiệu mẫu chữ và hướng dẫn HS:
- + Quan sát mẫu chữ: độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ hoa.
- + Quan sát GV viết mẫu trên bảng lớp (hoặc cho HS quan sát cách viết từng chữ hoa trên màn hình, nếu có).
- HS tập viết chữ hoa (trên bảng con hoặc vở ô li, giấy nháp) theo hướng dẫn.
- GV hướng dẫn HS tự nhận xét và nhận xét lẫn nhau.
- HS viết chữ hoa vào vở *Tập viết 2*.
- HS góp ý cho nhau theo nhóm đôi.

2. Viết ứng dụng

- GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng trong SHS.
- HS quan sát GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp (hoặc cho HS quan sát cách viết mẫu trên màn hình, nếu có).
- GV hướng dẫn viết chữ hoa đầu câu, cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường, khoảng cách giữa các tiếng trong câu, vị trí đặt dấu chấm cuối câu.
- HS viết vào vở *Tập viết 2*.
- HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo nhóm.
- GV hướng dẫn chữa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên khen ngợi các em.

Tiết 4

NÓI VÀ NGHE

1. Kể chuyện

– Ở tiết kể chuyện có hai hoạt động: kể lại câu chuyện đã đọc (từ VB đọc) và kể lại câu chuyện đã nghe.

Với hoạt động kể lại câu chuyện đã đọc (từ VB đọc), HS quan sát tranh và lời gợi ý dưới tranh và nói về nhân vật, sự việc được thể hiện trong tranh. Nội dung nói được gợi lên từ tranh và cả từ nội dung VB mà HS đã đọc. Với hoạt động kể lại câu chuyện đã nghe, HS nghe kể câu chuyện và kể lại câu chuyện đã nghe.

Tuỳ vào yêu cầu ở từng giai đoạn học tập trong năm học mà HS kể lại câu chuyện đã đọc hoặc nghe theo những mức độ khác nhau. Ở học kì I, HS được yêu cầu kể lại 1 – 2 đoạn của câu chuyện đó. Ở học kì II, kể lại từng đoạn và toàn bộ câu chuyện. GV có thể tổ chức hoạt động kể chuyện theo nhiều hình thức sáng tạo, phù hợp với từng giai đoạn học tập và tạo hứng thú cho HS.

– Trình tự thông thường là GV cho HS quan sát tranh và nói về nhân vật, sự việc được thể hiện trong tranh (đối với hoạt động kể lại câu chuyện đã đọc) hoặc GV kể chuyện (đối với hoạt động kể lại câu chuyện đã nghe). Sau đó, HS kể lại 1 – 2 đoạn của câu chuyện hoặc kể lại từng đoạn và toàn bộ câu chuyện.

– Ở một số tiết kể chuyện, HS được yêu cầu dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý để đoán nội dung tranh. GV cần phát huy hiệu quả của những hoạt động này trong việc kích thích trí tò mò, khả năng suy đoán của HS.

– GV cần tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung của câu chuyện. GV cũng có thể cho HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện và tổ chức cho HS thi kể chuyện. Từ lớp 1, tiết kể chuyện đã có những gợi ý này. Điểm khác biệt là trong khi ở lớp 1, những hoạt động như kể lại toàn bộ câu chuyện hay thi kể chuyện chỉ dành cho một số đối tượng HS thì ở lớp 2, hoạt động này có thể tổ chức cho nhiều đối tượng HS hơn.

2. Nói theo chủ điểm

– *Tiếng Việt 2* lựa chọn những vấn đề gần gũi với HS để các em nói, chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của mình về những vấn đề đó. Sách cũng thường thiết kế các tranh ảnh để gợi ý cho HS nói.

- GV cho HS thảo luận theo nhóm (có thể theo gợi ý của tranh), mỗi HS nói suy nghĩ, cảm xúc của mình. Đại diện các nhóm trình bày trước lớp.
- Các HS khác nghe và nhận xét. GV tổng hợp các kết quả.

3. Vận dụng

Đây là hoạt động tiếp nối sau tiết Nói và nghe (kể chuyện hoặc nói theo chủ điểm), do HS thực hiện ngoài lớp học. GV hướng dẫn HS cách thực hiện hoạt động, thường là kể cho người thân về câu chuyện hay nhân vật trong câu chuyện mà HS được nghe và đã kể lại ở lớp hoặc chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của HS về chủ điểm mà các em đã nói. Tùy theo từng tính chất và nội dung của mỗi hoạt động mà GV có những gợi ý phù hợp.

BÀI 6 TIẾT

Tiết 3

VIẾT

1. Nghe – viết

- GV nêu yêu cầu nghe – viết.
- GV đọc cho HS nghe 1 lần đoạn văn sẽ viết chính tả.
- GV mời 1 – 2HS đọc lại đoạn văn trước lớp.
- GV hướng dẫn HS:
 - + Quan sát những dấu câu có trong đoạn văn sẽ viết (có thể cho HS nhìn trong SGK hoặc GV chiếu đoạn văn trên màn hình), giúp các em biết nêu tên các dấu câu: dấu phẩy (2 lần xuất hiện), dấu chấm (5 lần xuất hiện),...
 - + Viết hoa tên bài, viết hoa chữ đầu câu, viết hoa các chữ sau dấu chấm.
 - + Viết những tiếng khó hoặc những tiếng dễ viết sai lẫn do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương.
- GV đọc tên bài, đọc từng cụm từ hoặc câu ngắn cho HS viết vào vở.
- GV đọc lại đoạn văn cho HS soát lại bài viết. Sau đó, HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo nhóm.
- GV hướng dẫn chữa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên khen ngợi các em.

2. Hoàn thành bài tập chính tả

– Thông thường ở phần này có 2 bài tập chính tả: một bài tập chính tả chung, thường liên quan đến các lỗi chính tả do đặc điểm của chữ Quốc ngữ, HS các vùng miền đều có khả năng mắc lỗi; một bài tập chính tả lựa chọn (chọn bài tập a hoặc b), có liên quan đến đặc điểm ngữ âm của các phương ngữ, tùy vào vùng miền mà GV lựa chọn cho phù hợp. Tuy vậy, nếu có thời gian thì GV vẫn có thể cho HS làm tất cả các bài tập chính tả, không nhất thiết phải lựa chọn.

– Để triển khai dạy học phần này, GV có thể tổ chức nhiều hoạt động đa dạng, chẳng hạn, GV cho HS làm việc cá nhân hoặc làm việc nhóm, sau đó cá nhân hoặc đại diện nhóm trình bày kết quả làm bài tập trước lớp. GV có thể tổ chức hoạt động học tập này dưới hình thức chơi trò chơi.

– Để giới thiệu nội dung bài tập, GV có thể trình chiếu bài tập, 1 HS đọc yêu cầu. Sau khi HS hoàn thành bài tập, GV cho cả lớp nhận xét. GV chữa bài tập và chốt đáp án đúng.

Tiết 4

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

– Như đề mục cho thấy, phần này HS được luyện tập để phát triển vốn từ và phát triển kỹ năng đặt câu. Thông thường là: (1) tìm từ ngữ có ý nghĩa khái quát như sự vật, hoạt động, đặc điểm; hoặc tìm từ ngữ thuộc một trường nghĩa nào đó, chẳng hạn chỉ tình cảm bạn bè, chỉ tình cảm gia đình, chỉ hoạt động của người trong tranh, chỉ hoạt động của HS ở trường; (2) tìm câu, đặt câu giới thiệu, câu nêu hoạt động, câu nêu đặc điểm; đặt câu với từ ngữ tìm được, đặt câu nói về hoạt động, đặc điểm của sự vật trong tranh; đặt câu nói về đặc điểm của một loài cây, loài vật; tìm dấu câu phù hợp cho ô vuông trong đoạn văn;...

– GV có thể tổ chức nhiều hình thức đa dạng như ở bài tập chính tả. Ngoài những hình thức được gợi ý trong SGK, GV có thể sáng tạo thêm nhiều hình thức tổ chức dạy học khác để tạo hứng thú cho HS và nâng cao hiệu quả của bài tập.

Tiết 5 & 6

LUYỆN VIẾT ĐOẠN

– Phần luyện tập này dành để HS luyện kỹ năng viết đoạn. Trước khi viết thường có hoạt động nói để HS huy động hiểu biết, trải nghiệm và hình thành ý tưởng cho bài viết.

GV có thể tổ chức hoạt động nói bằng cách yêu cầu HS quan sát tranh, làm việc nhóm, thảo luận về những gì các em thấy trong tranh. GV chiếu từng tranh lên bảng, yêu cầu HS quan sát tranh thảo luận nhóm theo các câu hỏi gợi ý. Một số HS trình bày kết quả thảo luận trước lớp. GV và HS chốt lại kết quả.

– Trên cơ sở kết quả nói, GV hướng dẫn HS viết đoạn theo yêu cầu của đề bài. Có thể tham khảo các bước sau:

+ HS làm việc chung cả lớp: 1 HS đọc yêu cầu của bài, cả lớp đọc thầm; GV mời 2 – 3HS hỏi đáp cùng GV theo từng câu hỏi gợi ý.

+ HS hoạt động nhóm, cùng nói về nội dung chuẩn bị viết.

+ HS làm việc cá nhân: Từng HS viết đoạn văn vào vở. Viết xong, đổi bài cho bạn cùng soát và sửa lỗi điển đạt.

+ HS làm việc chung cả lớp: Một số HS đọc bài trước lớp. HS nghe nhận xét của thầy cô và các bạn.

– GV thu bài làm của HS để chấm, đánh giá kết quả.

ĐỌC MỞ RỘNG

– Để chuẩn bị cho tiết Đọc mở rộng tại lớp, GV lưu ý giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc các VB theo gợi ý trong SHS. HS có thể đọc những VB này ngoài giờ lên lớp.

HS có thể chọn sách đọc từ tủ sách của lớp, mượn của thư viện trường hoặc tìm kiếm ở hiệu sách và từ các nguồn khác. GV cần khuyến khích HS xây dựng tủ sách của lớp ngay từ đầu năm học, hướng dẫn cho HS cách tìm sách ở thư viện của trường và hiệu sách. Để chuẩn bị tốt cho tiết học Đọc mở rộng, GV cũng cần hướng dẫn cho HS sử dụng các phiếu đọc sách để ghi lại kết quả đọc sách và tiện cho việc trao đổi kết quả đọc.

GV cần chuẩn bị một số VB tương tự VB HS cần tìm đọc để có thể giới thiệu thêm cho HS hoặc hỗ trợ cho những em có khó khăn trong việc tìm VB. Như đã nêu, qua hoạt động Đọc mở rộng, *Tiếng Việt 2* hi vọng giúp HS hình thành và phát triển thói quen, hứng thú, kĩ năng tự tìm kiếm sách để đọc. Vì vậy, nếu HS không có điều kiện tìm được đúng VB mà *Tiếng Việt 2* yêu cầu thì GV có thể linh hoạt, nhất cho HS được đọc những VB mà các em có thể có.

– Mở đầu tiết học, GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân và làm việc nhóm, trao đổi về VB đọc theo những gợi ý trong SHS. Trong khi đọc, HS nên viết vào giấy rời hoặc vào vở những điều đáng chú ý (quan trọng, thú vị) mà các em đọc được để nhớ nội dung cần trao đổi.

Một số HS đại diện cho các nhóm chia sẻ trước lớp những ý kiến nổi bật đã trao đổi trong nhóm. Các HS khác nhận xét, đánh giá.

– GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS đã thể hiện tốt kết quả tự đọc sách thông qua trao đổi trong nhóm hoặc trước lớp. GV khuyến khích HS trao đổi sách cho nhau để mở rộng nguồn tài liệu đọc.

*

* *

Kết thúc bài 4 tiết (cuối tiết 4) và 6 tiết (cuối tiết 6) đều có phần *Củng cố*.

- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính.
- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào). GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.
- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.
- Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.